

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

Năm báo cáo: 2021

(Thực hiện theo mẫu Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100106426**
- Vốn điều lệ: **648.980.320.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **648.980.320.000 đồng**

* Tại ngày 23/02/2022 Công ty CP LICOGI 13 thay đổi lần thứ 24 Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, theo đó Vốn điều lệ của Công ty thay đổi tăng lên thành 905.980.320.000 đồng.

- Địa chỉ: Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

- Số điện thoại: **024-3854 4623** - Số fax: **024-3854 4107**
- Website: **licogi13.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **LIG**

Quá trình hình thành và phát triển

- *Quá trình hình thành và phát triển:*
- Thành lập: năm 1960 với tiền thân là Công trường cơ giới 57.
- Năm 1980: Xí nghiệp thi công cơ giới số 13.
- Năm 1989: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới.
- Năm 1996: Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
- Năm 2005: Chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 2088/QĐ-BXD ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Các sự kiện khác:
- Ngày 25/02/2008: Công ty Cổ phần LICOGI 13 trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ 60.000.000.000 VNĐ.
- Ngày 30/3/2010: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có Quyết định số 179/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 6.000.000 cổ phiếu của LICOGI 13 tại sàn HNX.

- Ngày 22/4/2010: Ngày đầu tiên cổ phiếu niêm yết với mã chứng khoán LIG thực hiện giao dịch trên sàn HNX.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

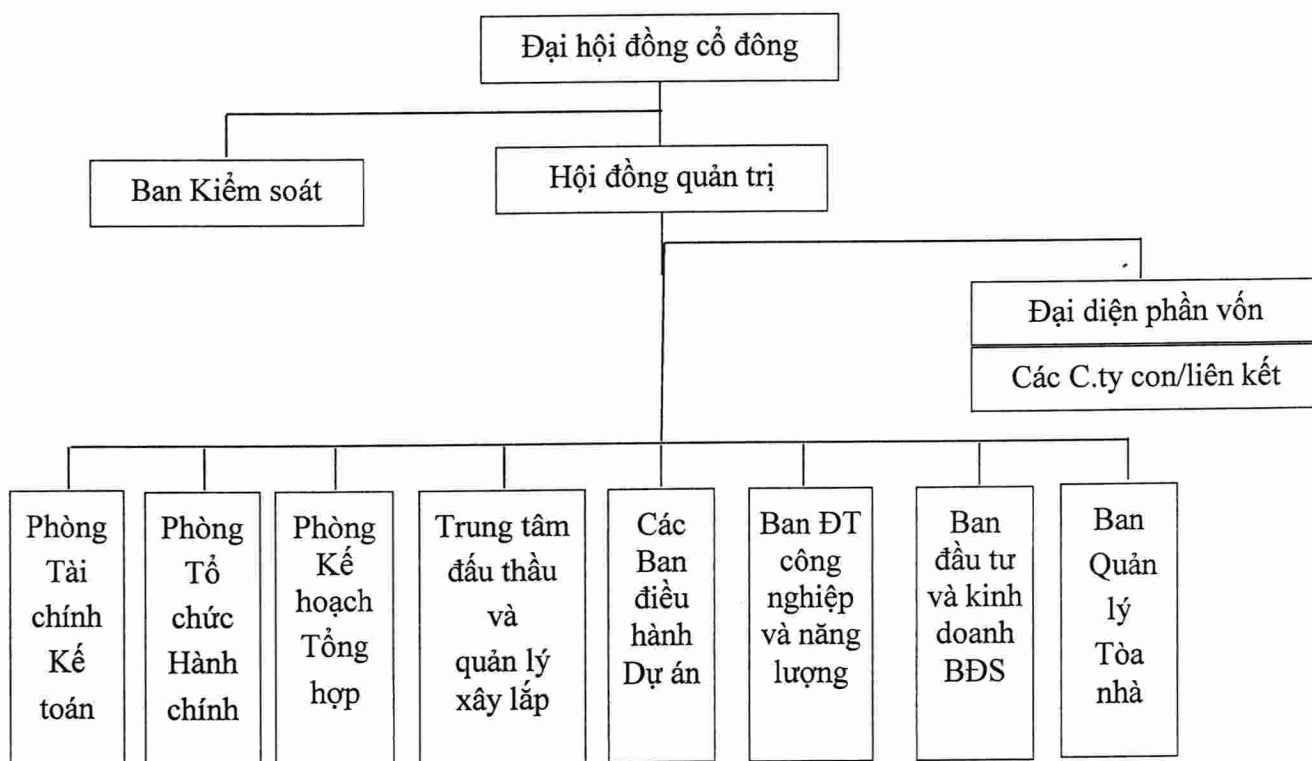
- Ngành nghề kinh doanh chính (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Thi công xây lắp bằng cơ giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, giao thông khu đô thị, khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất truyền tải và phân phối điện; Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan... và một số ngành nghề khác.

- Địa bàn kinh doanh tại nhiều tỉnh, thành phố (các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Hà Nội, Quảng Ninh; Hà Giang, Sơn La, Thái Nguyên, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng; Thành phố Hồ Chí Minh, An Giang...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Theo hình thức **Công ty Cổ phần** tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ.

- **Cơ cấu tổ chức:**



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ	LICOGI 13 góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP LICOGI 13 - Nền móng Xây dựng (LICOGI13 - FC)	Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, TX, HN	200.000.000.000	102.000.000.000	51
2	Công ty CP LICOGI 13 - Cơ giới hạ tầng (LICOGI13 - IMC)	Tầng 1, Đơn nguyên B, Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, TX, HN	33.200.000.000	20.842.000.000	62,8
3	Công ty CP LICOGI 13 - Vật liệu Xây dựng (LICOGI 13 - CMC)	Tầng 1, Đơn nguyên A, Tòa nhà LICOGI 13, Khuất Duy Tiến, TX, HN	34.539.400.000	21.292.220.000	61,65
4	Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt	21 Trần Phú, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.	60.000.000.000	32.100.000.000	53,5
5	Công ty CP Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước	07 Đặng Tử Kính, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.	200.000.000.000	122.100.000.000	61,05
6	Công ty CP LICOGI13 Đầu tư XD và hạ tầng	Đường số 2, khu số 4 phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	90.000.000.000	85.000.000.000	94,4
7	Công ty TNHH MTV Trường TC nghề công trình 1	Thôn Dương Nội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	10.400.000.000	10.400.000.000	100
8	Công ty CP Sông Nhiệm 3	Xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	165.000.000.000	105.600.000.000	64

9	Công ty CP năng lượng dầu khí toàn cầu	66 đường Nguyễn Trãi, Tổ 9, Phường Quyết Thắng, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La	300.000.000.000	261.300.000.000	87,1
10	Công ty CP LIG – Hướng Hóa 2	Số 37 Đường Lý Thường Kiệt, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, Quảng Trị	77.032.000.000	75.032.000.000	97,4
11	Công ty cổ phần công nghiệp gỗ Miền Đông	Số 300, tổ 11, ấp Hoà Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	30.000.000.000	15.300.000.000	51
12	Công ty CP năng lượng tái tạo LICOGI13	Tầng 4, Tòa nhà LICOGI13, Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN	75.000.000.000	30.000.000.000	40
13	Công ty CP công nghệ và vật liệu chuyên dụng LICOGI13	Tòa nhà LICOGI13, đường Khuất Duy Tiến, NC, T.Xuân, Hà Nội	20.300.000.000	2.721.360.000	13,4

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2022:

a) Các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu hợp nhất tối thiểu: 2.500 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ (LIG): 90 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư: 1.980 tỷ đồng.

b) Các chương trình, mục tiêu về SXKD và đầu tư:

Về xây lắp: Nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp, xây dựng hệ thống và qui trình quản lý xây lắp đối với một nhà thầu chuyên nghiệp, phát huy mô hình tổng thầu xây lắp cùng với các giải pháp kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trước, trong và sau quá trình thực hiện hợp đồng.

Về thực hiện các dự án đầu tư: Bám sát các quy định, cơ chế chính sách của Chính phủ và các địa phương nơi có dự án đầu tư. Vận dụng linh hoạt, nắm bắt các cơ hội hợp

tác, thu hút vốn và các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Nỗ lực tìm kiếm dự án đầu tư mới trên đa dạng các lĩnh vực trên nguyên tắc cân trọng lựa chọn dự án - đối tác - công việc đảm bảo chắc chắn, an toàn.

- Thực hiện các thương vụ M&A một cách linh hoạt, tranh thủ cơ hội và tận dụng thời cơ một cách hợp lý, bảo đảm mỗi thương vụ đều mang lại lợi ích cho Công ty.

Cụ thể:

- Khởi công Dự án Điện gió Hướng Hóa 2 tại tỉnh Quảng Trị;
- Khởi công Dự án Thủy điện Nậm Pàn 5.
- Khởi công Dự án Khu công nghiệp Quán Ngang giai đoạn 3.
- Phát điện các tổ máy công trình Thủy điện Sông Nhiệm 3.
- Quyết toán, thu hồi vốn tại dự án Khu du lịch cao cấp Trà cổ;
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý, tổ chức thi công Dự án giai đoạn 2, khởi động giai đoạn 3 Dự án Cầu Hưng Lai Nghi.

- Dự án Khu nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hòa Khánh: Thực hiện bàn giao cho khách hàng sản phẩm tòa E3, E4 và B3. Đẩy nhanh tiến độ thi công, thực hiện mở bán căn hộ tại tòa nhà thương mại B2.

- Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng; Khởi công và thi công dự án Khu đô thị thương mại Bắc Kênh Đào, An Giang.

- Hoàn tất thủ tục pháp lý thành lập Công ty Dự án để khởi công Dự án Nhà ở xã hội Long Vân – Quy Nhơn Bình Định.

- Tiếp tục nghiên cứu một số dự án tiềm năng về công nghiệp, bất động sản, năng lượng ở các địa phương.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/cổ phiếu.

- Kiên định mục tiêu chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), bao gồm **xây dựng, bất động sản, công nghiệp và hạ tầng** phát triển ở tầm cao hơn, vững chắc và hiệu quả hơn.

- Lĩnh vực xây dựng: *Đủ năng lực nhận thầu EPC; Doanh thu xây lắp bình quân 2000 tỷ đồng/năm;*

- Lĩnh vực bất động sản: *Doanh thu bất động sản bình quân 600 tỷ đồng/năm;* Thực hiện đầu tư một số dự án BĐS nhà ở, BĐS nghỉ dưỡng, khu công nghiệp... tại Hưng Yên, Quảng Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam Đà Nẵng, An Giang, Cần Thơ, Phú Quốc, Lâm Đồng... và một số địa phương có tiềm năng.

- Lĩnh vực công nghiệp và hạ tầng: Hoàn thành đầu tư 300 MWp điện từ các dự án

năng lượng (Mặt trời, điện gió); Đưa vào khai thác, vận hành tối thiểu 02 nhà máy thủy điện nhỏ, 01 nhà máy năng lượng tái tạo khác, 01 khu công nghiệp.

- Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận: 8 - 10%/năm;
- Thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng: 5% - 7%/năm;
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp thường xuyên và nâng cao chất lượng hoạt động M&A mang lại hiệu quả kinh tế;
- Quy mô vốn: Tối thiểu 1.200 tỷ đồng vào năm 2022; Có lộ trình tăng vốn điều lệ phù hợp với quy mô phát triển của Công ty;
- Duy trì cổ tức hàng năm cho cổ đông không dưới 5%. Phấn đấu đến cuối năm 2025, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) đạt 2.000 đồng;
- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Mỗi năm giảm 1% chi phí năng lượng dựa trên chỉ số chi phí năng lượng/doanh thu từng lĩnh vực hoạt động.
- Không để xảy ra các vi phạm về môi trường trong phạm vi toàn hệ thống.
- Tại các địa bàn Công ty có triển khai các công trình dự án: Tham gia thường xuyên các chương trình từ thiện, tình nguyện vì cộng đồng; Tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.
- Tuân thủ các quy định phòng chống dịch COVID-19 trong điều kiện bình thường mới.

5. Các rủi ro:

Trong quá trình hoạt động, nhiều yếu tố rủi ro luôn tồn tại và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như:

*** Rủi ro luật pháp:**

Là công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất công nghiệp, đầu tư bất động sản, năng lượng... hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các luật liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty như: Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản ... cùng với đó là rất nhiều các văn bản dưới luật. Mọi hoạt động của DN trong quá trình đầu tư, kinh doanh đều chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau, bên cạnh đó, DN phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp, thời gian xử lý thủ tục hành chính kéo dài... dẫn tới tạo gánh nặng về mặt chi phí, tốn kém thời gian, thậm chí lỡ nhịp thời cơ đầu tư kinh doanh.

*** Rủi ro lạm phát:**

Năm 2021, Lạm phát năm cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên với tình hình biến động giá cả nguyên vật liệu, đặc biệt giá nhiên liệu tăng cao chưa từng có, cùng với diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, xung đột quân sự Nga – Ucraina và ảnh hưởng từ sự trừng phạt

kinh tế lẫn nhau dẫn đến áp lực lạm phát trong năm 2022 là rất lớn, nhất là khi khủng hoảng năng lượng có thể trở nên trầm trọng, xu hướng đầu cơ, tích trữ các mặt hàng chiến lược của một số nước lớn sẽ tác động toàn diện đến kinh tế thế giới và trong nước sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới các DN hoạt động trong lĩnh vực XD, kinh doanh bất động sản như LICOGI13.

* **Rủi ro về lãi suất:** Năm 2021, các tổ chức tín dụng cũng đưa ra các chương trình hỗ trợ khách hàng vượt qua đại dịch như: giảm lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm phí... Tuy nhiên Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Doanh nghiệp quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho hoạt động của Công ty.

• **Rủi ro đặc thù ngành:**

- **Rủi ro về thanh toán:** Trong lĩnh vực Xây dựng – đầu tư Bất động sản đòi hỏi vốn lớn, chu kỳ kinh doanh kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần do đó các công ty trong ngành phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian thanh toán kéo dài. Việc thực thi các chế tài đối với các hành vi vi phạm các điều khoản về thanh toán hợp đồng chưa đủ mạnh nên yếu tố này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả cũng như các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Rủi ro về cạnh tranh:** Sức ép cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành nghề càng ngày càng khốc liệt đòi hỏi phải tạo ra được các sản phẩm có chất lượng và dấu ấn riêng, phù hợp với phân khúc khách hàng lựa chọn.

• **Rủi ro từ môi trường:**

Mặc dù các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không chịu tác động trực tiếp từ rủi ro về môi trường như các ngành nghề sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ... Tuy nhiên rủi ro từ môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua các mặt: thiếu hụt tài nguyên, gia tăng chi phí sử dụng tài nguyên, thiên tai có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, chất lượng, chi phí đầu tư xây dựng các công trình. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

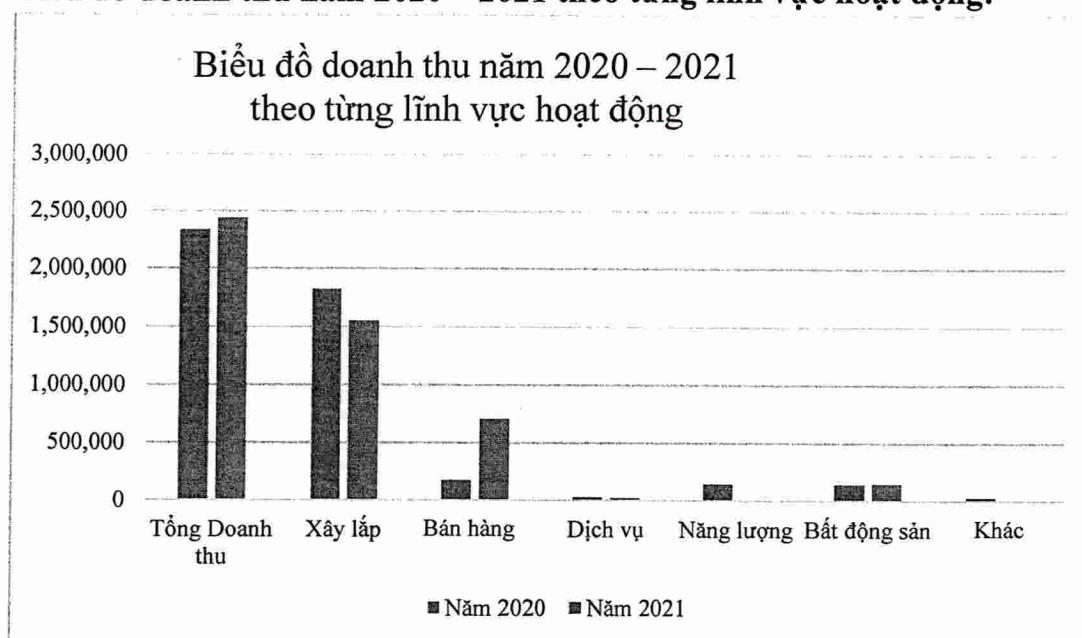
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) **Doanh thu hợp nhất: 2.439.778 triệu đồng bằng 108% kế hoạch năm.** Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

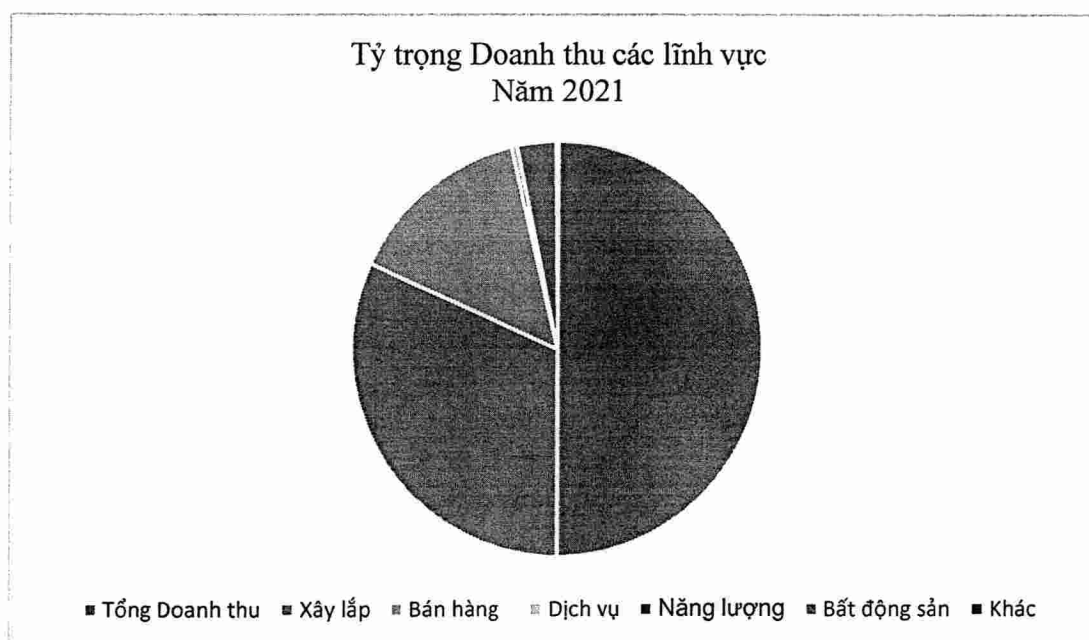
Lĩnh vực	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. Đ)	Tỷ trọng (%)
DT hoạt động xây lắp	1.819.932	77,83	1.552.701	63,64
DT bán hàng hóa	176.146	7,53	708.552	29,04

DT cung cấp dịch vụ	28.673	1,22	21.957	0,90
Năng lượng	143.868	6,15	0	
DT hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư	143.019	6,11	147.627	6,05
Khác	26.675	1,14	8.941	0,37
Tổng Doanh thu	2.338.313	100	2.439.778	100

Biểu đồ doanh thu năm 2020 – 2021 theo từng lĩnh vực hoạt động:



Doanh thu 2021 tăng so với doanh thu năm 2020 do doanh thu bán hàng hoá tăng, nhưng giảm doanh thu năng lượng (NM điện), doanh thu khác.

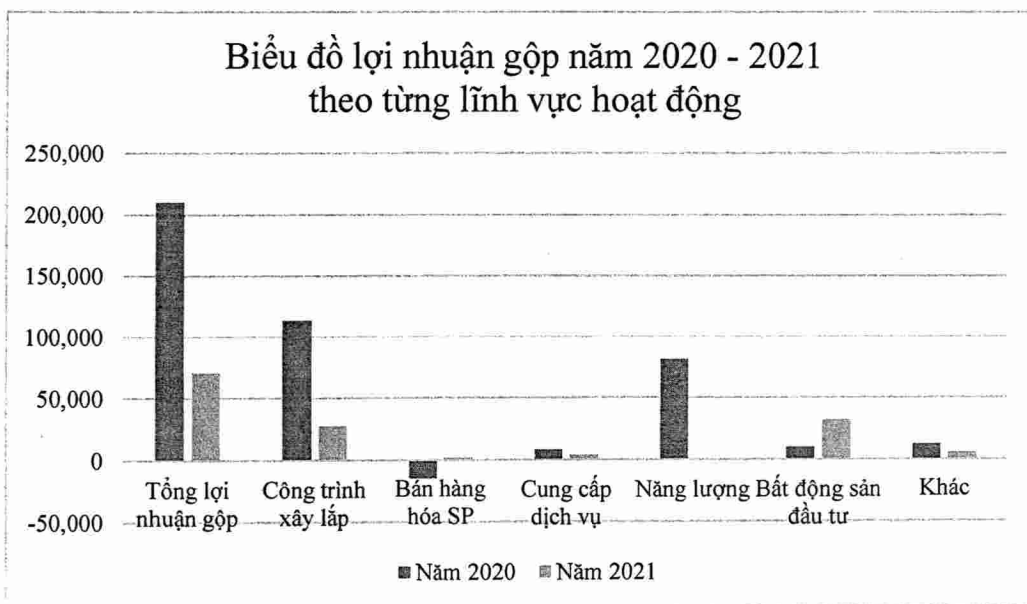


b) **Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 46.294 triệu đồng.** Lợi nhuận gộp từng lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

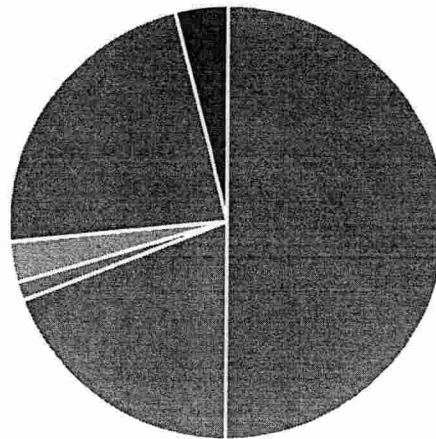
Lĩnh vực hoạt động	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Công trình xây lắp	113.277	53,84	27.270	38,38
Bán hàng hóa SP	-15.069	-7,16	1.945	2,74
Cung cấp dịch vụ	8.178	3,89	4.252	5,98
Năng lượng	81.467	38,72		
Bất động sản đầu tư	10.025	4,76	31.998	45,04
Khác	12.511	5,95	5.586	7,86
Tổng lợi nhuận gộp	210.389	100	71.051	100

Biểu đồ lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động của Công ty năm 2020-2021



Năm 2021, lợi nhuận gộp của mảng cung cấp dịch vụ, bán hàng và bất động sản đầu tư tăng nhưng LN gộp mảng xây lắp, hoạt động khác, năng lượng (điện) giảm.

Tỷ trọng Lợi nhuận các lĩnh vực
Năm 2021



■ Tổng lợi nhuận gộp ■ Công trình xây lắp ■ Bán hàng hóa SP
 ■ Cung cấp dịch vụ ■ Năng lượng ■ Bất động sản đầu tư
 ■ Khác

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:



Ông Phạm Văn Thăng Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 12/08/1977
- CMND: 012928363, cấp ngày 19/04/2008 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Gia Vượng – Gia Viễn – Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 58- Đường 3.3 – KĐT Gamuda Garden – P.Trần Phú – Hoàng Mai - HN
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế giao thông
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền: 3.481.631 CP tương ứng 5,36 % VDL
 - Đại diện sở hữu: 0
 - Cá nhân sở hữu: 3.481.631 CP tương ứng 5,36 % VDL



Bà Nguyễn Thanh Tú Chức vụ: Thành viên HĐQT- Phó TGĐ

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1980
- CMND: 01180006389, do cục CS QLHC TTXH cấp ngày 01/6/2015
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Văn Khê – Hoài Đức – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: H7.TT3.BT18 – KĐT Starlake – P.Xuân Tảo
– Q.Bắc Từ Liêm - HN
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền: 257.202 CP tương ứng 0,39% VDL
 - o Đại diện sở hữu: Không
 - o Cá nhân sở hữu: 257.202 CP tương ứng 0,39% VDL



Ông Trần Quang Huy

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1972
- CMND: 012532531, cấp ngày 07/11/2013 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Thanh Lư – Thanh Liêm – Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: C44-TT14 Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền: Không
 - o Đại diện sở hữu: Không
 - o Cá nhân sở hữu: Không

❖ **Ông Đỗ Thanh Hà**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1973
- CMND: 030073002922 do Cục cảnh sát đăng ký QLĐKQL
cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 06/6/2017
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Vĩnh Tiến – Vĩnh Bảo – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 1401 ĐNA – Chung cư LICOGI13,
P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền: 642.232 CP tương ứng 0,98% VDL

- o Đại diện sở hữu: Không
- o Cá nhân sở hữu: 642.232 tương ứng 0,98% VDL

*** Ông Lê Xuân Thành :** **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 27/5/1979
- CMND: 013101490 do CA Hà Nội cấp 10/9/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Hoảng Sơn – Hoảng Hóa – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2914 – Golden Palace – Phường Mỹ Trì – Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ điện tử viễn thông
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
- o Đại diện sở hữu: Không

*** Ông Nguyễn Nam Sơn :** **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 30/8/1961
- CMND: 025061000295
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Trực Ninh – Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 133 Đặng Văn Ngữ - Đống Đa – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
- o Đại diện sở hữu: Không
- o Cá nhân sở hữu: Không

❖ Bà Nguyễn Thị Thơm**Chức vụ: Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1964
- Nơi sinh: Lào Cai
- CCCD: 010164000056 cấp ngày 06/11/2020
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Quang Trung – Vụ Bản – Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 24, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 95.749 CP tương ứng 0,14% VDL
 - o Đại diện sở hữu: 0
 - o Cá nhân sở hữu: 95.749 CP tương ứng 0,14% VDL

* **Ghi chú:** Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT và Ban điều hành tính trên VDL 648.980.320.000 đồng.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Tháng 7/2021 HĐQT Công ty CP LICOGI13 bổ nhiệm Ông Nguyễn Nam Sơn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của LICOGI13 tại thời điểm 31/12/2021 là 774 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	536	69,25
Cao đẳng	42	5,43
Công nhân kỹ thuật	133	17,18
Trình độ khác	63	8,14
Tổng cộng	774	100

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Do đó, các chính sách chế độ (*lương, thưởng, phúc lợi...*) đối với người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện đúng, thực hiện tốt và có lợi hơn cho người lao động so với các quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư vào các Dự án lớn:

*** Các dự án năng lượng:**

- **DA điện gió Hướng Hóa 2:** Năm 2021 đã thực hiện ký hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam; đang tiến hành giải phóng mặt bằng và thương thảo hợp đồng cung cấp tuabin, dự kiến hoàn thành công tác xây dựng nhà máy trong năm 2022.

- **Dự án Thủy điện Sông Nhiệm 3 (Hà Giang):** Đã được UBND tỉnh Hà Giang chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; gia hạn thời gian khai thác mỏ đá; chấp thuận phương án hướng tuyến đường dây 35kV đấu nối Nhà máy Thủy điện Sông Nhiệm 3 vào lưới điện Quốc gia; phê duyệt phương án bồi thường hạng mục Lòng hồ tại xã Nậm Ban. Hiện đang triển khai thi công bê tông đập vai trái, vai phải, đập tràn; cửa nhận nước.... Dự kiến hoàn thành thủ tục đóng điện, kiểm định đưa vào vận hành các tổ phát điện trong quý III/2022.

- **Dự án Thủy điện Nậm Pàn 5:** Thanh toán mua lại toàn bộ khoản nợ xấu trị giá 117 tỷ VNĐ của Công ty Năng lượng dầu khí Toàn Cầu (doanh nghiệp sở hữu dự án Thủy điện Nậm Pàn 5) từ Công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC). Theo đó, đến 31/12/2021 LICOGI13 đã hoàn thành công tác thanh toán để mua lại toàn bộ khoản nợ sau khi DATC hoàn tất phương án xử lý khoản nợ phải thu với Ngân hàng GP Bank, số tiền này được tính vào giá trị góp vốn của cổ đông LICOGI13 tại Công ty Năng lượng dầu khí Toàn Cầu, bảo đảm tỷ lệ sở hữu vốn của LICOGI13 tại công ty này là 87,1%. Đến nay Dự án Thủy điện Nậm Pàn 5 đã được tháo gỡ vướng mắc về nợ xấu, đủ điều kiện tiếp tục triển khai trong năm 2022.

*** Các dự án Bất động sản:**

- **Dự án Khu nhà ở xã hội khu công nghiệp Hòa Khánh (Đà Nẵng):**

Năm 2021, Toà thương mại B3 đã hoàn thành bàn giao phần thô căn hộ cho khách hàng và ghi nhận doanh thu. 02 toà nhà ở xã hội E3&E4 hoàn thành xong phần thô, dự kiến bàn giao vào cuối Quý 3/2022. Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên tiến độ thi công toà thương mại B2 bị chậm, đơn vị đang đẩy nhanh công tác thi công và dự kiến cơ bản hoàn thành vào cuối năm 2022.

- **Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư và dịch vụ Cầu Hưng Lai Nghi (Quảng Nam):**

Công tác giải phóng mặt bằng và thi công hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật giai đoạn I đã đạt hơn 95%; tính đến hết Quý 1/2022 đã cấp được sổ đỏ cho 220 lô/396 lô.

Giai đoạn II dự án đã thực hiện giải phóng mặt bằng đất nông nghiệp được > 70%; đã được giao đất đợt 1 và được cấp phép xây dựng đảm bảo công tác thi công, đã cơ bản hoàn thành hệ thống cống hộp thoát nước toàn dự án.

Hiện đã hoàn thành thiết kế điều chỉnh quy hoạch giai đoạn III trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- **Dự án Khu du lịch cao cấp Trà Cổ (Quảng Ninh):** đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý, hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất/tiền thuế đất, đã cơ bản hoàn thành

việc xây thô, hoàn thiện mặt ngoài toàn bộ Dự án. Hiện đang phối hợp với đối tác là Công ty cổ phần Trung Chính rà soát, đối chiếu hồ sơ chứng từ và chi phí để thực hiện quyết toán Dự án.

- Dự án Khu đô thị thương mại Bắc Kênh đào (An Giang):

Dự án đã hoàn thiện thủ tục pháp lý, rải thửa và tập hợp hồ sơ qui chủ; tiến hành điều chỉnh qui hoạch 1/2000 làm cơ sở lập hồ sơ qui hoạch 1/500; công tác đền bù giải phóng mặt bằng đạt 50%, dự kiến xong trong Quý 2/2022; Quý 3/2022 sẽ khởi công và thi công Dự án.

- Dự án Khu công nghiệp Quán Ngang giai đoạn 3 (Quảng Trị):

Khu công nghiệp Quán Ngang giai đoạn III: Hồ sơ dự án đã được Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh thẩm định, báo cáo UBND tỉnh Quảng Trị trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

b) Các khoản đầu tư vào Công ty con/ liên kết:

- Đầu tư vốn vào Công ty CP địa ốc xanh Sài Gòn – Thuận Phước, Công ty CP LICOGI13 – Đầu tư xây dựng và hạ tầng; Công ty CP Sông Nhiệm 3; Công ty CP LIG Hương Hóa 2; Công ty CP Năng lượng Dầu khí toàn cầu.....

Tóm tắt kết quả SXKD của các công ty con:

ĐVT: Triệu đồng

Tên Công ty	Tổng tài sản	Vốn CSH	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
Công ty CP LICOGI13 – FC	1.867.779	180.022	1.309.214	985
Công ty CP LICOGI13 - IMC	176.108	37.660	146.838	646
Công ty CP LICOGI13 - CMC	178.904	14.468	152.448	-19.897
Công ty CP LICOGI13 – ICI	208.694	90.000	95.723	0
Công ty CP Sài Gòn – Thành Đạt	593.435	55.994	56.669	653
Công ty CP Sài Gòn – Thuận Phước	635.444	216.186	154.852	16.292
Công ty TNHH MTV Trường TCN CT1	6.827	4.270	7.720	397
Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí	194.095	186.728		

toàn Cầu				
Công ty CP Sông Nhiệm 3	343.192	133.028	9.047	29
Công ty cổ phần LIG - Hướng Hoá 2	77.966	77.032		

4. Tình hình tài chính hợp nhất hệ thống LICOGI13:

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng, giảm
Tổng tài sản	5.346.398	5.192.755	-2,87%
Doanh thu thuần	2.338.314	2.439.778	4,34%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	27.101	37.989	40,18%
Lợi nhuận khác	-4.058	21.510	630,06%
Lợi nhuận trước thuế	23.042	59.499	158,2%
Lợi nhuận sau thuế	11.033	46.294	319,60%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá)	0	5%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,09	1,06	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,77	0,73	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,83	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,40	4,87	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq	3,07	2.347	

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,44	0,47	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/DT thuần	0,005	0,019	
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Vốn CSH	0,013	0,052	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,002	0,009	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	0,012	0,016	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	64.898.032	100
1	Không hạn chế chuyển nhượng	64.898.032	100
2	Hạn chế chuyển nhượng	0	0

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn (Sở hữu $\geq 5\%$ VDL)	3.481.631	5,37
1	Phạm Văn Thăng	3.481.631	5,37
II	Cổ đông nhỏ (Sở hữu $< 5\%$ VDL)	60.552.493	93,3
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	1,33
Tổng cộng		64.898.032	100

- Cơ cấu cổ đông phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VDL
I	Cổ đông là tổ chức	2.719.116	4,19
1	Trong nước	2.719.116	41,89
2	Nước ngoài	0	0
II	Cổ đông là cá nhân	61.315.008	94,48
1	Trong nước	61.309.904	94,47

2	Nước ngoài	5.104	0,007
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	1,33
Tổng		64.898.032	100

Ghi chú: Số liệu cổ phần của cổ đông do TTLKCK chốt tại ngày 14/12/2021.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ khi cổ phần hóa: 10.000 triệu đồng.
- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của CSH:

TT	Thời gian phát hành tăng vốn	Số lượng phát hành (CP)	Mệnh giá (đồng/CP)	Vốn điều lệ sau sau tăng vốn (đồng)
1	09/2006	500.000	10.000	15.000.000.000
2	01/2007	500.000	10.000	20.000.000.000
3	09/2007	2.454.812	10.000	44.548.120.000
4	12/2007	1.545.188	10.000	60.000.000.000
5	06/2010	2.999.896	10.000	89.998.960.000
6	08/2010	3.000.104	10.000	120.000.000.000
7	10/2015	5.568.100	10.000	175.681.000.000
8	12/2015	4.343.106	10.000	219.112.060.000
9	09/2016	21.686.826	10.000	435.980.320.000
10	11/2020	21.300.000	10.000	648.980.320.000

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

TT	Loại vật liệu	ĐVT	Giá trị
1	Thép các loại	Triệu đồng	4.907.652.565

2	Xi măng	Triệu đồng	2.060.694.651
3	Bê tông	Triệu đồng	6.465.963.072
4	Đá, gạch, bột đá	Triệu đồng	4.857.712.761

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các vật liệu của Công ty sử dụng một lần không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Xăng, dầu, điện.

TT	Loại nhiên liệu – năng lượng	ĐVT	Giá trị
1	Xăng - Dầu	Triệu đồng	6.687.689.582
2	Điện	Triệu đồng	178.290.111
3	Nước	Triệu đồng	45.814.208

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa có biện pháp đo đếm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên khác; lượng nước sử dụng **560 m³**.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng một lần không tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động (xem mục 2.3 phần II của báo cáo)

- Mức lương trung bình: **15,2 triệu đồng/người/tháng**.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn quan tâm tới việc thực hiện chế độ đối với người lao động: đảm bảo 100% người lao động có việc làm; thực hiện đúng quy định về các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; công tác tiền lương đã liên tục điều chỉnh hằng năm phù hợp với

lộ trình tăng lương của Chính phủ.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống CBCNV cả về vật chất và tinh thần. Các chế độ chính sách cho người lao động (*lương, thưởng, phúc lợi...*) được quan tâm, thực hiện tốt và có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật; đặc biệt, đối với CBCNV làm việc tại các công trình/dự án trọng điểm, vùng sâu, vùng xa luôn được tạo điều kiện tốt nhất về sinh hoạt ăn, ở, hỗ trợ đi lại và tiền lương được hưởng có thêm phụ cấp khu vực.

- Ngoài ra, nhằm tái tạo sức lao động, CBCNV được Công ty luôn duy trì việc chi trả chế độ bồi dưỡng tại chỗ hoặc tổ chức thăm quan, nghỉ mát tại những điểm du lịch, khu nghỉ dưỡng có dịch vụ tốt.

- Năm 2021, với tính chất đặc thù công việc, các công trình dự án trải dài khắp đất nước, cán bộ nhân viên thường xuyên phải di chuyển nhiều nơi, địa bàn đóng trụ sở nằm trong khu vực dân cư đông đúc, nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh covid-19 rất cao. Nhưng ngay từ những ngày đầu dịch bùng phát, LICOGI 13 đã sớm phối hợp với Bệnh viện Phổi Trung ương trong việc triển khai tiêm chủng vaccine ngừa COVID - 19 cho cán bộ công nhân viên để nhanh chóng ổn định sản xuất; đồng thời, Công ty đã có chính sách hỗ trợ tiền lương đảm bảo đời sống của người lao động trong thời gian nghỉ giãn cách, nghỉ do cách ly/điều trị bệnh covid-19.

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần LICOGI 13 tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h15'. Thực hiện nghỉ chiều thứ 7, ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm (số ngày tăng tối đa 6 ngày). Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Người lao động nữ được nghỉ trước và sau khi sinh con là 06 tháng. Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ 02 trở đi, cứ mỗi con thì người mẹ được nghỉ thêm 01 tháng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động và các quy định nội bộ, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp, quy trình và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được

báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty tham gia đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

Năm 2021, dịch COVID – 19 bùng phát mạnh làm đảo lộn mọi mặt đời sống và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp, trong đó có LICOGI 13. Với trách nhiệm chia sẻ cùng ngành y tế nói chung và các y bác sĩ, nhân viên y tế nói riêng, LICOGI 13 đã có hành động rất thiết thực là ủng hộ Bệnh viện Phổi Trung ương – một đơn vị tiêm chủng vaccine ngừa COVID-19 cho nhân dân, bằng hiện vật với giá trị hơn **1,2 tỷ đồng**; đồng thời đã trao tặng số tiền **200 triệu đồng** ủng hộ Quỹ Bệnh viện Hạnh phúc với mục tiêu góp phần chia sẻ, động viên đội ngũ cán bộ, y bác sĩ và nhân viên của Bệnh viện hoàn thành sứ mệnh vì sức khoẻ cộng đồng

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu hợp nhất: 2.439,778 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch năm. Trong đó:

+ *Doanh thu hoạt động xây lắp: 1.552,7 tỷ đồng*

+ *Doanh thu bán hàng hoá: 708,5 tỷ đồng*

+ *Doanh thu hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư: 147,6 tỷ đồng*

+ *Doanh thu khác: 30,9 tỷ đồng*

* Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 59,5 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ đạt 55,8 tỷ đồng, đạt 87,1% so với kế hoạch năm.

* Giá trị đầu tư: 491 tỷ đồng, đạt 23% so với kế hoạch năm.

* Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch đầu tư: Do đại dịch COVID -19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai của hầu hết các Dự án. Trong đó, Dự án thủy điện Sông Nhiệm 3 đạt 48% kế hoạch đề ra; Dự án Cầu Hưng Lai Nghi, Dự án Khu nhà ở xã hội Hòa Khánh đạt 25%, Dự án Khu du lịch cao cấp Trà Cổ đạt 38%, Thủy điện Nậm Pàn 5 chưa triển khai do trong năm mới tháo gỡ được vướng mắc về nợ xấu ...

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Giữ gìn và phát triển thương hiệu đối với chất lượng các hoạt động xây lắp, dịch vụ, LICOGI13 còn được biết đến trong vai trò là nhà đầu tư các dự án lớn về bất động sản, năng lượng. Uy tín của LICOGI 13 đối với các đối tác, khách hàng, chính quyền địa phương... được bảo đảm.

+ Thực hiện tốt mục tiêu tổng thể: duy trì và phát triển Công ty dựa trên 3 trụ cột: xây dựng, bất động sản, công nghiệp và hạ tầng:

Lĩnh vực xây dựng: bổ sung các năng lực mới để làm chủ hầu hết các công đoạn trong chuỗi giá trị của sản phẩm xây dựng. Mục tiêu tổng thầu đã được hiện thực hóa với nhiều công trình, dự án với quy mô lớn.

Trong lĩnh vực bất động sản, các dự án bất động sản với đa dạng về loại hình, quy mô và khu vực thị trường đã được nghiên cứu, làm chủ hoặc hợp tác đã và đang chuẩn bị, thực hiện đầu tư; nhiều sản phẩm của một số dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Đây là hướng đi đúng, nhạy bén bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan.

Trong lĩnh vực công nghiệp và hạ tầng, thực hiện đột phá vào mảng năng lượng tái tạo theo định hướng phát triển năng lượng sạch của Chính phủ. Tiếp tục triển khai đầu tư 01 dự án điện gió, đang thi công 02 dự án thủy điện nhỏ, hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư 01 dự án khu công nghiệp và tiếp tục nghiên cứu một số dự án năng lượng tái tạo có tiềm năng.

+ Mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh, tiếp tục giữ đà tăng trưởng đều qua các năm. giá trị doanh thu toàn hệ thống tăng 205% trong 5 năm; Bên cạnh đó, mở rộng và phát triển địa bàn đầu tư kinh doanh cũng là bước đột phá của Công ty trong 5 năm qua. Từ một số địa bàn kinh doanh truyền thống, đến nay Công ty đã có các dự án, công trình tại nhiều tỉnh thành trong cả nước, trải dài cả ba miền Bắc, Trung, Nam.

+ Phát triển, mở rộng qui mô toàn hệ thống đồng thời với việc tái cơ cấu các đơn vị thành viên. Thực hiện tái cơ cấu một số đơn vị thành viên làm ăn kém hiệu quả đồng thời hình thành và tạo mới nhiều Công ty con/ liên kết phù hợp với sự phát triển và mở rộng ngành nghề và địa bàn kinh doanh của hệ thống. Hiện LICOGI13 có 13 công ty con/ liên kết hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề đa dạng. Các Công ty con đã phát huy tốt năng lực ngành nghề cốt lõi, khai thác tối đa thế mạnh của đơn vị mình.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Tình hình biến động tài sản:

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.480.836	3.206.288	274.548	9%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	158.949	190.722	(31.773)	-17%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	26.442	3.000	23.442	781%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.103.009	1.982.704	120.305	6%
IV. Hàng tồn kho	1.084.642	933.964	150.678	16%
V. Tài sản ngắn hạn khác	107.794	95.898	11.896	12%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.711.918	2.140.110	(428.192)	-20%
I. Các khoản phải thu dài hạn	365.817	154.147	211.670	137%

II. Tài sản cố định	197.686	1.160.400	(962.714)	-83%
III. Bất động sản đầu tư	132.954	102.662	30.292	30%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	869.791	375.747	494.044	131%
V. Các khoản đầu tư TC dài hạn	46.158	317.512	(271.354)	-85%
VI. Tài sản dài hạn khác	99.512	29.642	69.870	236%
TỔNG TÀI SẢN	5.192.754	5.346.398	(153.644)	-3%

b) *Tình hình nợ phải trả*: Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

DVT: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
C. NỢ PHẢI TRẢ	4.307.959	4.511.550	-203.591	-5%
I. Nợ ngắn hạn	3.276.834	2.941.147	335.687	11%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	972.736	864.336	108.400	13%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	520.406	273.106	247.300	91%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	36.165	37.640	-1.475	-4%
4. Phải trả người lao động	20.202	136.268	-116.066	-85%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	67.830	63.112	4.718	7%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.300	1.309	-9	-1%
7. Phải trả ngắn hạn khác	602.280	558.947	43.333	8%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.054.604	1.003.265	51.339	5%
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.713	-1.713	-100%
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.309	1.369	-60	-4%
II. Nợ dài hạn	1.031.125	1.570.403	-539.278	-34%
1. Phải trả dài hạn người bán	241.932	183.033	58.899	32%
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	132.192	111.222	20.970	19%
3. Chi phí phải trả dài hạn	40.425	54.881	-14.456	-26%
4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.666	1.785	-119	-7%
3. Phải trả dài hạn khác	197.620	248.357	-50.737	-20%
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	415.034	969.126	-554.092	-57%
5. Dự phòng phải trả dài hạn	2.257	1.999	258	13%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Chính sách, quản lý: Rà soát các quy chế quản lý của Công ty để sửa đổi theo hướng thiết thực, hiệu quả, đề cao tính tự chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khích lệ tư duy liên kết, chia sẻ và hợp tác sự phát triển bền vững của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Năm 2022 Công ty sẽ tập trung nguồn tài chính, nhân lực, thiết bị để tiếp tục thực hiện các DA đầu tư, SXKD để hoàn thành mục tiêu doanh thu, lợi nhuận đã đề ra.

- Tiếp tục khai thác thị trường mới, mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực SXKD có tiềm năng và thế mạnh như năng lượng sạch, đầu tư bất động sản, phát triển nhà ở, khu công nghiệp...

- Nâng cao năng lực đấu thầu, tìm kiếm thị trường, phát huy vai trò tổng thầu xây lắp, tập trung khai thác các dự án/ công trình có nguồn vốn tốt.

Các giải pháp cơ bản:

+ *Giải pháp đối với hoạt động xây lắp:* Nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp bằng các phương án tổ chức thực hiện tối ưu đối với từng loại công trình/dự án; xây dựng hệ thống và qui trình quản lý xây lắp đối với một nhà thầu chuyên nghiệp, phát huy mô hình tổng thầu xây lắp cùng với các giải pháp kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trước, trong và sau quá trình thực hiện hợp đồng.

+ *Giải pháp đối với hoạt động đầu tư:* Bám sát các quy định, cơ chế chính sách của Chính phủ và các địa phương nơi có dự án đầu tư để công tác đầu tư không trái với pháp luật. Vận dụng linh hoạt, nắm bắt các cơ hội hợp tác, thu hút vốn và các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có. Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn quan tâm tới việc thực hiện chế độ đối với người lao động, thực hiện đúng quy định về các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; công tác tiền lương đã liên tục điều chỉnh hàng năm phù hợp với lộ trình tăng lương của Chính phủ; Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Trong mọi hoạt động Công ty đều chú trọng xem xét lợi ích người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ

sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu hợp nhất đạt **2.439.778 triệu đồng** hoàn thành **108%** kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **59.498 triệu đồng**, trong đó LNTT Công ty Mẹ: **55.771 triệu đồng** đạt **87,1%** kế hoạch năm

Hội đồng quản trị Công ty đã thay đổi cách thức tư duy và phương thức hoạt động để phù hợp với sự phát triển trong tình hình mới. Theo đó, chú trọng vào hai chức năng chủ đạo là tạo lập môi trường hoạt động bên trong doanh nghiệp và hoạch định chiến lược. Ba chức năng còn lại bao gồm: quản lý, giám sát và hỗ trợ chuyên hướng sang “theo mục tiêu” và “vì mục tiêu”

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.
- Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty tham gia đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc chủ động xây dựng các phương án SXKD, đầu tư bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, các nội dung nghị quyết, quyết định của HĐQT; tích cực, linh hoạt và nhạy bén trong tổ chức, điều hành, chủ động điều phối các nguồn lực của hệ thống để đạt hiệu quả cao nhất.

- Về các mục tiêu trung dài hạn, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chủ trương, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, các dự án đầu tư quan trọng đều báo cáo trình hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/cổ phiếu.

- Kiên định mục tiêu chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), bao gồm **xây dựng, đầu tư bất động sản, công nghiệp và hạ tầng**. Các nền tảng cơ bản của cả 3 trụ cột đã được thiết lập với các mục tiêu dần được hiện thực hóa.

- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp thường xuyên và nâng cao chất lượng hoạt động M&A.

- Chuyển đổi mô hình Công ty thành tập đoàn kinh tế đa ngành.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Chức vụ tại các đơn vị khác
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	1.887.500	2,91	- Chủ tịch HĐQT các Công ty: Cty CP LICOGI 13 – FC; LICOGI 13-IMC; LICOGI 13-TSM;
2	Phạm Văn Thăng	Ủy viên HĐQT – TGĐ	3.481.631	5,36	- Ủy viên HĐQT các Công ty: Công ty CP năng lượng tái tạo LICOGI13; Công ty CP Sông Nhiệm 3; Công ty CP năng lượng dầu khí toàn cầu; Công ty CP LIG Hướng Hóa 2.
3	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	600.000	0,92	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán Alpha - Ủy viên HĐQT Cty LICOGI 13 – FC
4	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	601.229	0,93	- Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP ĐTPT Hà Thành; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Sông Đáy; Công ty CP Sông Đáy – Hồng Hà; - Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – FC.
5	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	577.604	0,89	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP địa ốc xanh Sài Gòn – Thuận Phước.
6	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên HĐQT – Phó TGĐ	257.202	0,396	Không
7	Đỗ Thanh Hà	Ủy viên HĐQT –	642.232		- Chủ tịch HĐQT tại: Công ty CP LICOGI13 – CMC; Công ty CP

		Phó TGD		0,99	LICOGI13 – ICI; Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – IMC
--	--	---------	--	------	---

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiêu ban truyền thông.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: HĐQT tổ chức họp, xin ý kiến để ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan tới các chủ trương, quyết sách của Công ty:

*** Các nghị quyết của HĐQT:**

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	12/01/2021	-V/v: Tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2021.	100%
2	04/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	23/6/2021	V/v: Mua thêm cổ phần LICOGI13 –FC trong đợt phát hành tăng vốn Điều lệ 2021.	100%
3	05/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	18/8/2021	V/v: Phê duyệt chủ trương cơ cấu lại sở hữu cổ phần của LIG tại công ty cổ phần điện gió hướng hoá 1.	100%
4	06/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	22/9/2021	V/v: Cơ cấu cổ phần của LICOGI13 tại công ty CP LIG-Hướng hoá 1.	100%
5	07/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	07/10/2021	V/v: Chuyển nhượng vốn của LICOGI13 tại công ty cổ phần LIG-Hướng hoá 1.	100%
6	08/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	14/10/2021	V/v: Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn, hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ và danh sách nhà đầu tư được chào bán.	100%
7	09/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	14/10/2021	V/v: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.	100%
8	10/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	10/11/2021	V/v: Thông qua chi tiết Phương án sử dụng vốn số tiền thu được từ đợt chào bán.	100%
9	11/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	22/11/2021	V/v: Chốt danh sách cổ đông xin ý kiến bằng văn bản.	100%
10	12/2021/NQ-LICOGI13-HĐQT	30/12/2021	V/v: Thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2021.	100%

b) Các quyết định của HĐQT

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-LICOGI13-HĐQT	15/3/2021	V/v: Thay thế người đại diện phần vốn của LICOGI13 tại Sài Gòn Thành Đạt.	100%
2	02/QĐ-LICOGI13-HĐQT	10/4/2021	V/v: Mua thêm cổ phần của Công ty Sài Gòn Thuận Phước trong đợt tăng vốn điều lệ từ 95 tỷ lên 200 tỷ.	100%
3	03/QĐ-LICOGI13-HĐQT	10/5/2021	V/v: Thanh toán thù lao HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị Công ty, tổ giúp việc HĐQT năm 2021.	100%
4	04/QĐ-LICOGI13-HĐQT	28/6/2021	V/v: Lựa chọn đơn vị Báo cáo tài chính năm 2021.	100%
5	05/QĐ-LICOGI13-HĐQT	01/7/2021	V/v: Bỏ nhiệm phó tổng giám đốc Công ty Licogi13: Ông Nguyễn Nam Sơn.	100%
6	06/QĐ-LICOGI13-HĐQT	08/10/2021	V/V: Phê duyệt đầu tư thiết bị thi công đường và hạ tầng kỹ thuật	100%
7	07/QĐ-LICOGI13-HĐQT	23/12/2021	V/v: Thông qua Phương án tăng VDL của Công ty CP Nông nghiệp Sài Gòn-Thành Đạt năm 2021 và LICOGI13 mua thêm cổ phần	100%

c) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Các thành viên tiểu ban truyền thông đã được đào tạo các kỹ năng cơ bản về cách đưa tin bài đảm bảo các yếu tố kỹ, mỹ thuật khi đưa tin bài về hoạt động của Công ty.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Không có*

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Dương Thị Phượng	Trưởng ban	0	0
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	0	0
3	Lê Văn Cường	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã được cung cấp các thông tin của Công ty và tổ chức họp BKS để đánh giá tình hình hoạt động, SXKD của Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo qui định của Điều lệ Công ty và theo nội dung mà Đại hội cổ đông giao phó.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng và các khoản lợi ích, thù lao:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Các khoản lương, lợi ích và thù lao
I	Hội đồng quản trị		3.000
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	499
2	Phạm Văn Thăng	UV. HĐQT - TGD	622
3	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	434
4	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	203
5	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	203
6	Nguyễn Thanh Tú	UV HĐQT – Phó TGD	516
7	Đỗ Thanh Hà	Ủy viên HĐQT – Phó TGD	523
II	Ban Tổng giám đốc		833
1	Phạm Văn Thăng	Tổng giám đốc	Đã bao gồm trong mục HĐQT
2	Nguyễn Thanh Tú	Phó TGD	Đã bao gồm trong mục HĐQT
3	Đỗ Thanh Hà	Phó TGD	Đã bao gồm trong mục HĐQT
4	Lê Xuân Thành	Phó TGD	337
5	Trần Quang Huy	Phó TGD	337
6	Nguyễn Nam Sơn	Phó TGD	159
III	Ban Kiểm soát		552
1	Dương Thị Phượng	Trưởng ban	258
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	252
3	Lê Văn Cường	Thành viên	42
	Cộng		4.385

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Danh sách theo phụ lục đính kèm*
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

- 1. **Ý kiến kiểm toán:** Ý kiến chấp nhận toàn phần.
- 2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Địa chỉ đăng tải Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty: <http://licogi13.com.vn>

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI13

TỔNG GIÁM ĐỐC *Phạm Văn Thăng*



Phạm Văn Thăng

Phụ lục: Danh mục Hợp đồng mua bán vật tư/ Hợp đồng giao thầu; Hợp đồng vay/cho vay đối với các Công ty con, người có liên quan thực hiện trong năm 2020 (Theo qui định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc công bố thông tin trên TTCK)

STT	Tên công ty/ đối tượng có liên quan	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng) (Bao gồm VAT)
1	Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu Xây dựng Chi nhánh Hà Nam	Thi công Gói thầu: Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài Nhà Shophouse thuộc dự án Khu đô thị và du lịch cao cấp Trà Cổ, tp Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh” ký ngày 29/01/2021	12.632.398.185
	Công ty cổ phần LICOGI13 – Đầu tư xây dựng và hạ tầng	Xây dựng và lắp đặt thiết bị kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu Agribank chi nhánh Bình Phước” ký ngày 20/04/2021	3.407.278.000
	Công ty cổ phần LICOGI13 – Vật liệu xây dựng	Xây lắp và cung cấp lắp đặt trang thiết bị nội thất trưng bày, kho lưu trữ Quốc Gia I” ký ngày 17/11/2021	4.202.345.171
	Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu xây dựng Chi nhánh Hà Nam	Thi công phần móng và thân - Biệt thự 03 tầng thuộc Dự án KĐT và DL cao cấp Trà Cổ, Quảng Ninh” ký ngày 01/03/2021	2.280.000.000

